

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, gồm:

1. Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp trung ương: 114 thủ tục (*chi tiết tại Phụ lục I*).

2. Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp địa phương: 109 thủ tục, trong đó:

- Cấp tỉnh: 90 thủ tục.
- Cấp huyện: 11 thủ tục.
- Cấp xã: 08 thủ tục.

(*Chi tiết tại Phụ lục II*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- PTTg Chính phủ Nguyễn Hòa Bình (đề b/c);
- PTTg Chính phủ Trần Hồng Hà (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, VPB (KSTTHC), CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên



PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2128/QĐ-BNNMT ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học					
1	1	2.001095 Cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen.	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 08/2013/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen.	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học
2	2	1.004117 Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại.	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen;	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
3	3	1.004160	Đăng ký tiếp cận nguồn gen.	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.
4	4	1.004150	Cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen.	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
5	5	1.004096	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen.	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.
6	6	1.008671	Thẩm định hồ sơ đề nghị đưa vào hoặc đưa	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008;	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT	Cục Bảo tồn thiên nhiên và

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	- Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;	ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Đa dạng sinh học
7	7	1.008672	Cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học
8	8	1.013491	Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn sinh học	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen;	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Thông tư số 08/2013/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với cây trồng biến đổi gen.	nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
II.		Lĩnh vực Môi trường				
9	1	2.002472	Chấp thuận liên kết, chuyển giao chất thải nguy hại không có trong Giấy phép môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.		
10	2	1.010737	Chấp thuận đăng ký vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại theo Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển xuyên biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	3	1.010720	Cấp đổi giấy phép môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
12	4	1.010721	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép không thuộc trường hợp quy định tại điểm b	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi,	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			khoản 3 và khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 6/1/2025 của Chính phủ).	bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
III.		Lĩnh vực Biến đổi khí hậu				
13	1	1.001586	Công nhận Bên thứ ba (TPE) (TTHC cấp trung ương).	- Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định việc xây dựng và thực hiện dự án theo Cơ chế tín chỉ chung trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam và Nhật Bản.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của	Ủy ban Hỗn hợp của cơ chế JCM

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
14	2	1.001571	Tự nguyện rút công nhận Bên thứ ba (TPE) (TTHC cấp trung ương).	- Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định việc xây dựng và thực hiện dự án theo Cơ chế tín chỉ chung trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam và Nhật Bản.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của cơ chế JCM
15	3	1.001563	Phê duyệt phương pháp luận/phê duyệt phương pháp luận sửa đổi, bổ sung (TTHC cấp trung ương).	- Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định việc xây dựng và thực hiện dự án theo Cơ chế tín chỉ chung trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam và Nhật Bản.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của cơ chế JCM
16	4	1.001543	Đăng ký, phê duyệt dự án JCM (TTHC cấp trung ương).	- Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định việc xây dựng và thực hiện	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về	Ủy ban Hỗn hợp của cơ chế JCM

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				dự án theo Cơ chế tín chỉ chung trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam và Nhật Bản.	việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
17	5	1.001467	Phê duyệt Tài liệu thiết kế dự án (PDD) sửa đổi, bổ sung (TTHC cấp trung ương).	- Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định việc xây dựng và thực hiện dự án theo Cơ chế tín chỉ chung trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam và Nhật Bản.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của cơ chế JCM
18	6	1.001459	Hủy đăng ký hoặc thôi không tham gia dự án JCM (TTHC cấp trung ương).	- Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định việc xây dựng và thực hiện dự án theo Cơ chế tín chỉ chung trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam và Nhật Bản.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng	Ủy ban Hỗn hợp của cơ chế JCM

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
19	7	1.001451	Cấp tín chỉ cho dự án JCM (TTHC cấp trung ương).	- Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định việc xây dựng và thực hiện dự án theo Cơ chế tín chỉ chung trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam và Nhật Bản.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của cơ chế JCM
20	8	1.003247	Hủy yêu cầu cấp tín chỉ cho dự án JCM (TTHC cấp trung ương).	- Thông tư số 17/2015/TT-BTNMT ngày 06/04/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định việc xây dựng và thực hiện dự án theo Cơ chế tín chỉ chung trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam và Nhật Bản.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban Hỗn hợp của cơ chế JCM

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
21	9	1.010683	Xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính được giao dịch trên sàn giao dịch của thị trường các-bon trong nước.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
22	10	1.010684	Đăng ký chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các bon.	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
23	11	1.010685	Đăng ký sử dụng, phân bổ hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát.	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
24	12	1.010686	Điều chỉnh, bổ sung hạn ngạch sản xuất, nhập khẩu các chất được kiểm soát.	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
25	13	1.004629	Điều chỉnh nội dung Thư phê duyệt PDD hoặc PoA-DD.	- Thông tư số 15/2014/TT-BTNMT ngày 24/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc xây dựng, cấp Thư xác nhận, cấp Thư phê duyệt dự án theo Cơ chế phát triển sạch trong khuôn khổ Nghị định thư Kyoto. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh	Quyết định số 559/QĐ-BNNMT ngày 31/3/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực biến đổi khí hậu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
IV.		Lĩnh vực Khí tượng thủy văn				
26	1	1.001149	Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.	- Luật Khí tượng thủy văn năm 2015; - Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điểm của Luật Khí tượng thủy văn; - Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 15/04/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; - Thông tư 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/05/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Quyết định số 580/QĐ-BNNMT ngày 01/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Khí tượng Thủy văn
27	2	1.001130	Xin phép trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức	- Luật Khí tượng thủy văn năm 2015; - Nghị định 38/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điểm của Luật Khí tượng thủy văn;	Quyết định số 580/QĐ-BNNMT ngày 01/4/2025 về việc công bố chuẩn	Cục Khí tượng Thủy văn.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.	- Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 15/04/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/05/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
V.		Lĩnh vực Tài nguyên nước				
28	1	1.012496	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
29	2	1.012497	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai,	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
30	3	1.012499	Thẩm định phương án điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
31	4	1.012506	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
32	5	1.004302	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
33	6	1.009667	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
34	7	1.004453	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
35	8	1.004489	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
36	9	1.011512	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
37	10	1.004094	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai,	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
38	11	1.012498	Chấp thuận nội dung về phương án chuyển nước.	- Luật Tài nguyên nước 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
VI.		Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ				
39	1	1.011672	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	- Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/03/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;	Quyết định số 659/QĐ-BNNMT ngày 04/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/05/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.		
40	2	1.000082	Cấp, bổ sung, gia hạn, cấp lại, cấp đổi giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (trường hợp Cấp lại/Cấp đổi Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ).	- Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/03/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/05/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Quyết định số 659/QĐ-BNNMT ngày 04/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.
VII.		Lĩnh vực Đất đai				
41	1	1.012750	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động	Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc	Cục Quản lý đất đai

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
VIII.		Lĩnh vực Viễn thám				
42	1	1.000652	Cung cấp thông tin, dữ liệu ảnh viễn thám.	- Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 04/01/2019 của Chính phủ về hoạt động viễn thám; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/05/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 39/2023/TT-BTC ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; - Quyết định số 297/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thám quốc gia.	Quyết định số 764/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực viễn thám thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
IX.		Lĩnh vực Biển và hải đảo				
43	1	1.001373	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử.	- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	Quyết định số 1003/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
X.		Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản				
44	1	2.001834	Cung cấp, khai thác, sử dụng dữ liệu về địa chất, khoáng sản.	- Luật Khoáng sản năm 2010; - Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/06/2017 của Chính phủ về việc Về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 12/2013/TT-BTNMT ngày 05/06/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc giao nộp, thu nhận, lưu giữ, bảo quản và cung cấp dữ liệu về địa chất, khoáng sản; - Thông tư số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/2/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy định kỹ thuật và Định mức	Quyết định số 821/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực địa chất và khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				kinh tế - kỹ thuật về công tác thu nhận, lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản		
XI.		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật				
45	1	1.007924	Gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.	- Luật Trồng trọt 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
46	2	3.000104	Cấp lại Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.	- Luật Trồng trọt 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
47	3	2.001673	Cấp Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam.	- Luật Quản lý ngoại thương 2017; - Luật Bảo vệ kiểm dịch thực vật 2013; - Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 14/2024/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam; - Thông tư số 43/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định một số nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi, nguồn gen cây trồng; nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và nhập khẩu vật thể trong Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam;	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật		
XII.		Lĩnh vực Trồng trọt				
48	1	1.012069	Phục hồi hiệu lực Bằng bảo hộ giống cây trồng.	- Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
49	2	1.012065	Đăng ký bảo hộ giống cây trồng.	- Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
50	3	1.012067	Cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng.	- Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
51	4	1.012066	Sửa đổi, bổ sung Đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng.	- Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
52	5	2.002339	Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn	- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 4/9/2020 của Chính phủ Quy định về chứng	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			thuế nhập khẩu theo hạn ngạch.	nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu; - Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len.	việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
53	6	2.002338	Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch.	- Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 4/9/2020 của Chính phủ Quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu; - Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu để hướng dẫn thực hiện việc chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
54	7	1.007997	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng.	- Luật Trồng trọt 2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
55	8	1.007996	Cấp, cấp lại, gia hạn, phục hồi Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng (bao gồm cả cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng).	- Luật Trồng trọt 2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
56	9	1.007992	Tự công bố lưu hành giống cây trồng.	- Luật Trồng trọt 2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
XIII.		Lĩnh vực Chăn nuôi				
57	1	1.011033	Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
58	2	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
59	3	1.008125	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
60	4	1.008122	Nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
61	5	3.000127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
62	6	1.008121	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng (Tw).	- Luật Chăn nuôi 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
63	7	1.008124	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/1/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
64	8	3.000130	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung.	- Luật Chăn nuôi 2018.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
65	9	3.000129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung.	- Luật Chăn nuôi 2018.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
66	10	3.000128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu.	- Luật Chăn nuôi 2018.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
67	11	1.008117	Nhập khẩu lần đầu đực giống, tinh, phôi, giống gia súc.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi; - Thông tư số 21/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
68	12	3.000126	Công nhận dòng, giống vật nuôi mới.	- Luật Chăn nuôi 2018.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
69	13	1.008118	Xuất khẩu giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi trong Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
70	14	3.000125	Trao đổi nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm.	- Luật Chăn nuôi 2018; - Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
XIV.		Lĩnh vực Thú y				
71	1	1.011473	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.	- Luật Thú y 2015; - Thông tư 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y; Cục Thủy sản và Kiểm ngư
72	2	1.004881	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y; Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y (trong trường hợp thay đổi thành phần, công thức, dạng bào chế, đường dùng, liều dùng, chỉ định điều trị của thuốc thú y; thay đổi phương pháp, quy trình sản xuất mà làm thay đổi chất lượng sản	- Luật Thú y 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			phẩm; đánh giá lại chất lượng, hiệu quả, độ an toàn của thuốc thú y theo quy định).	Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y.		
73	3	1.003587	Cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi, bổ sung tên sản phẩm; tên, địa điểm cơ sở đăng ký; tên, địa điểm cơ sở sản xuất; quy cách đóng gói của sản phẩm; hình thức nhãn thuốc; hạn sử dụng và thời gian ngừng sử dụng thuốc; chống chỉ định điều trị; liệu trình điều trị; những thay đổi nhưng không ảnh hưởng đến	- Luật Thú y 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			chất lượng, hiệu quả, độ an toàn của thuốc thú y).	nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y.		
74	4	1.003576	Gia hạn giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y.	- Luật Thú y 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
75	5	1.002992	Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký).	- Luật Thú y 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
76	6	1.003474	Cấp lại giấy phép khảo nghiệm thuốc thú y (trong trường hợp bị	- Luật Thú y 2015;	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			mất, sai sót, hư hỏng hoặc thay đổi tên thuốc thú y, thông tin của tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm thuốc thú y).	- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.	công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
77	7	1.003462	Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y.	- Luật Thú y 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
78	8	1.002373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký).	- Luật Thú y 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.		
79	9	1.003239	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y xuất khẩu theo yêu cầu của cơ sở.	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.		
80	10	1.002432	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký).	- Luật Thú y 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật thú y; - Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
81	11	1.011325	Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất.	- Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 4/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống ma túy; - Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 9/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; kê đơn, đơn thuốc thú y; sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT;	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 13/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.		
82	12	1.003161	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
83	13	1.003767	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm	- Luật Thú y 2015;	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			động vật thủy sản nhập khẩu để tiêu thụ trong nước.	- Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/07/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.	ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
84	14	2.001524	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản.	- Luật Thú y 2015; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 06/2022/TT-BNNPTNT ngày 28/07/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
85	15	1.003500	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.	- Luật Thú y 2015; - Thông tư số 36/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; - Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
86	16	1.003264	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu	- Luật Thú y 2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/04/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.		
87	17	1.002554	Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm động vật trên cạn.	- Luật Thú y 2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y
88	18	2.001055	Đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.	- Luật Thú y 2015; - Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; - Thông tư số 35/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 và Thông tư số 20/2017/TT-	- Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chăn nuôi và Thú y

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/04/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.		
XV.		Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ				
89	1	1.010689	Điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	- Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 08/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2015/TTBNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
90	2	1.010687	Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Thông tư số 08/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2015/TTBNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
91	3	1.004730	Cấp giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi (trường hợp được ít nhất 05 (năm) nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi).	- Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ Về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; - Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/1/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi; - Thông tư số 78/2018/TT-BTC ngày 21/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 225/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
92	4	1.004728	Cấp giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi (trường hợp chưa đủ năm nước phát triển cho phép sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi).	- Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ Về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; - Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/1/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi; - Thông tư số 78/2018/TT-BTC ngày 21/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 225/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
93	5	1.004721	Thu hồi giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.	- Nghị định số 69/2010/NĐ-CP ngày 21/6/2010 của Chính phủ về an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; - Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/1/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc	Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi	phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
94	6	2.001498	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ môi trường.	- Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 10/2024/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
XVI.		Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm				
95	1	3.000180	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng.	Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
XVII.		Lĩnh vực Nông nghiệp				
96	1	1.003496	Nghiệm thu kết quả hàng năm dự án khuyến nông cấp trung ương.	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Trung tâm khuyến nông quốc gia)
97	2	1.003480	Phê duyệt nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên.	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Khoa học và Công nghệ)

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
XVIII.		Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản				
98	1	1.005320	Cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (Chứng thư) cho lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu.	- Luật An toàn thực phẩm 2010; - Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu; - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan cấp chứng thư (Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6)
99	2	2.001726	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương	Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
100	3	2.001309	Cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm (Chứng thư) cho lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm xuất khẩu sản xuất tại các cơ sở trong danh sách ưu tiên.	- Luật An toàn thực phẩm 2010; - Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu; - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan cấp chứng thư (Trung tâm Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường vùng 1, 2, 3, 4, 5, 6)
101	4	1.002996	Miễn kiểm tra giám sát cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm.	Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương: Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường
XIX.		Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp				

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
102	1	1.000025	Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp.	- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ Về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; - Thông tư số 02/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/1/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.	- Quyết định số 311/QĐ-BNN-QLDN ngày 21/01/2019 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực quản lý doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.	Cơ quan chủ quản
XX.		Lĩnh vực Thủy lợi				
103	1	1.003660	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.	CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
104	2	1.003647	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý.	- Luật Thủy lợi 2017; Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi
XXI.		Lĩnh vực Thủy sản				
105	1	1.004940	Cấp văn bản chấp thuận cho tàu cá khai thác thủy sản ở vùng biển ngoài vùng biển Việt Nam hoặc cấp phép cho đi khai thác tại vùng biển thuộc thẩm quyền quản lý của Tổ chức nghề cá khu vực.	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
106	2	1.004936	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép hoạt động cho tổ chức, cá nhân nước ngoài có tàu hoạt động thủy sản trong vùng biển Việt Nam.	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư
107	3	1.004929	Cấp giấy phép nhập khẩu tàu cá.	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư
108	4	1.004794	Cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (để trưng bày tại hội chợ, triển lãm, nghiên cứu khoa học).	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi	Cục Thủy sản và Kiểm ngư

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
109	5	2.001694	Cấp giấy phép nhập khẩu giống thủy sản.	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư
110	6	1.003790	Cấp, cấp lại giấy phép nhập khẩu thủy sản sống đối với trường hợp không phải đánh giá rủi ro.	- Luật Thủy sản 2017; - Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định trình tự, thủ tục đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/1/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư
111	7	1.003770	Xác nhận cam kết hoặc chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc từ thủy sản	- Luật Thủy sản 2017; - Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định ghi, nộp báo cáo, nhật	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			khai thác nhập khẩu (theo yêu cầu).	ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.	hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	triển thị trường
112	8	1.003726	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá.	Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/1/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư
113	9	2.001705	Khai báo trước khi cập cảng đối với tàu vận chuyển thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác để nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam.	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 04/04/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Thủy sản và Kiểm ngư
XXII.		Lĩnh vực Tổng hợp				

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
114	1	1.004241	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Quyết định số 704/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cục Chuyển đổi số

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2128/QĐ-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
I.		Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học				
1	1	1.008675	Cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy, cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	2	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 65/2011/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; - Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 8/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
II.		Lĩnh vực môi trường				
3	1	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.		
4	2	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.		
III.		Lĩnh vực Khí tượng thủy văn				
5	1	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Quyết định số 580/QĐ-BNNMT ngày 1/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	2	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Quyết định số 580/QĐ-BNNMT ngày 1/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	3	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Quyết định số 580/QĐ-BNNMT ngày 1/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
IV.		Lĩnh vực tài nguyên nước				
8	1	1.012500	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	- Luật tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
9	2	1.012501	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	- Luật tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
10	3	1.012503	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					Nông nghiệp và Môi trường	
11	4	1.012504	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
12	5	1.012505	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
13	6	1.004253	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
14	7	1.009669	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
15	8	2.001770	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
16	9	1.004283	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép,	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
17	10	1.011518	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
18	11	1.000824	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
19	12	1.012502	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép,	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
20	13	1.011516	Đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
V.		Lĩnh vực đo đạc và bản đồ				
21	1	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	- Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/03/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/05/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ	Quyết định số 659/QĐ-BNNMT ngày 04/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.		
VI.		Lĩnh vực Đất đai				
22	1	1.012789	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai. (2) UBND cấp xã.
23	2	1.012756	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật	Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	(1) Văn phòng đăng ký đất đai. (2) Ủy ban nhân dân cấp xã.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;	nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
24	3	1.012786	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15; - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	(1) Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. (2) Ủy ban nhân dân cấp xã.
VII.		Lĩnh vực Biển và Hải đảo				
25	1	1.005181	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường	- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 quy định về xây dựng,	Quyết định số 1003/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố thủ tục	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			biển và hải đảo thông qua mạng điện tử.	khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	hành chính chuẩn hóa lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
VIII.		Lĩnh vực Bảo vệ thực vật				
26	1	1.004493	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
27	2	1.007933	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	thực vật được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao thực hiện thủ tục hành chính
28	3	1.004363	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.		
29	4	1.004346	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuộc bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	hi cục Bảo vệ thực vật hoặc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
30	5	1.007931	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao thực hiện thủ

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.		tục hành chính.
31	6	1.007932	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/Cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao thực hiện thủ tục hành chính.
IX.		Lĩnh vực Trồng trọt				
32	1	1.012075	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nhiệm vụ khoa học

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
						và công nghệ cấp quốc gia được giao quản lý; nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc cơ quan, tổ chức đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình phê duyệt).
33	2	1.012074	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Đại diện chủ sở hữu nhà nước (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
						giao quản lý; nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình phê duyệt).
34	3	1.012004	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
35	4	1.012003	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định	- Luật Sở hữu trí tuệ 2005; - Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022;	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			quyền đối với giống cây trồng.	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	thuộc trung ương
36	5	1.012000	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
37	6	1.011999	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
38	7	1.012001	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng.	- Luật Sở hữu trí tuệ 2005; - Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi 2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
39	8	1.012002	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng	Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
X.		Lĩnh vực Thú y				
40	1	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y; - Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính Quy	Quyết định số 705/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ	Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi, thú y cấp tỉnh

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.	Nông nghiệp và Môi trường.	
XI.		Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ				
41	1	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành.	- Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa 2007; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 1/7/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ định

STT	Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; - Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 1/11/2017 của Chính phủ;		
42	2	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	- Luật Công nghệ cao 2008; - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
XII.		Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm				
43	1	1.012691	Quyết định thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
44	2	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
45	3	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
46	4	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường
47	5	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
48	6	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường ở địa phương không có cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh
49	7	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với trường hợp địa phương không

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
						có Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh)
50	8	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp Tỉnh)	- Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện hoặc Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm lâm cấp tỉnh ở những địa phương không có Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan kiểm lâm sở tại)
51	9	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	Thông tư 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.	Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước	Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện hoặc Cơ quan quản lý nhà nước về kiểm

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	lâm cấp tỉnh ở những địa phương không có Cơ quan chuyên môn về kiểm lâm cấp huyện (Cơ quan kiểm lâm sở tại)
XIII.		Lĩnh vực Nông nghiệp				
52	1	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương.	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông cấp tỉnh
XIV.		Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản				
53	1	2.001838	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ.	Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuộm thể hai mảnh vỏ	Quyết định số 1049/QĐ-BNNMT ngày 23/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng	Cơ quan được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ quản lý chất lượng thực

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	phẩm thủy sản hoặc theo phân công, phân cấp của UBND cấp tỉnh, thành phố
XV.		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn				
54	1	1.003524	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu.	- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 1/7/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;	Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
XVI.		Lĩnh vực Thủy lợi				
55	1	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
56	2	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			vi bảo vệ công trình thủy lợi của UBND tỉnh.	sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
57	3	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
58	4	1.003921	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.		
59	5	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
60	6	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.			
61	7	1.003867	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp Tỉnh quản lý	- Luật Thủy lợi 2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định hi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
62	8	2.001804	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND cấp tỉnh quản lý	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
63	9	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan,	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.		
64	10	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
65	11	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
66	12	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
67	13	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
68	14	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với các hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
69	15	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
70	16	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
71	17	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
72	18	1.003188	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
73	19	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường.
XVII.		Lĩnh vực Thủy sản				
74	1	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.	- Luật Thủy sản 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
75	2	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển.	- Luật Thủy sản 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
76	3	1.003586	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá.	- Luật Thủy sản 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp Tỉnh
77	4	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
78	5	1.004694	Công bố mở cảng cá loại 2	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp tỉnh
79	6	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
80	7	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn	Nghị định số 26/2029/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			gốc khai thác từ tự nhiên			
81	8	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	Nghị định số 26/2029/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
82	9	1.004913	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
83	10	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	Nghị định số 26/2029/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	UBND cấp tỉnh

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
84	11	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	Nghị định số 26/2029/NĐ-CP ngày 8/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp tỉnh
85	12	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
86	13	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
87	14	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá	Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
88	15	1.003666	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)	Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
89	16	1.004056	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; - Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh
XVIII.		Lĩnh vực Tổng hợp				

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
90	1	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường.	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Quyết định số 704/QĐ-BNNMT ngày 9/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
I.		Lĩnh vực Môi trường				
1	1	1.010724	Cấp đổi giấy phép môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
2	2	1.010725	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân cấp huyện
3	3	1.010726	Cấp lại Giấy phép môi trường	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn	Ủy ban nhân dân cấp huyện

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
II.		Lĩnh vực Tài nguyên nước				
4	1	1.001662	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	- Luật tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài	Quyết định số 642/QĐ-BNNMT ngày 3/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước	Ủy ban nhân dân cấp huyện.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
IV.		Lĩnh vực Nông nghiệp				
5	1	1.003605	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện).	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông cấp huyện.
V.		Lĩnh vực Thủy lợi				
6	1	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.	- Luật Thủy lợi 2017; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà	Cơ quan chuyên môn cấp huyện.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
7	2	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan chuyên môn cấp huyện.
8	3	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan chuyên môn cấp huyện.
9	4	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa	Cơ quan chuyên môn cấp huyện.

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)		lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
10	5	1.003347	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cơ quan chuyên môn cấp huyện.
VI.		Lĩnh vực Thủy sản				
11	1	1.004478	Công bố mở cảng cá loại 3	Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp huyện

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
I.		Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học				
1	1	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	- Luật Đa dạng sinh học năm 2008; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.	Quyết định số 696/QĐ-BNNMT ngày 08/04/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	UBND cấp xã
II.		Lĩnh vực Môi trường				
2	1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Quyết định số 973/QĐ-BNNMT ngày 18/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	UBND cấp xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
				trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.		
III.		Lĩnh vực Trồng trọt				
3	1	1.008004	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.	- Luật trồng trọt 2018; - Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Ủy ban nhân dân cấp xã
IV.		Lĩnh vực Nông nghiệp				
4	1	1.003596	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã).	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công	Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông ở xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
					nghệ, nông nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
V.		Lĩnh vực Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai				
5	1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6/7/2021 của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đô thị.	Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/05/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai.	UBND cấp Xã
6	2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 6/7/2021 của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đô thị.	Quyết định số 1524/QĐ-BNNMT ngày 20/05/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý đô thị và phòng, chống thiên tai	UBND cấp Xã
VI.		Lĩnh vực Thủy lợi				
7	1	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu	Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu, tiết kiệm nước	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh	UBND cấp xã

STT		Mã TTHC	Tên TTHC/Dịch vụ công	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
			tiền, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)		vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	
8	2	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	- Luật Thủy lợi 2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 843/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND cấp xã